

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN

CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

đã được soát xét

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa Nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Quận
Đống Đa, Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02-03
Báo cáo kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính	04
Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được soát xét	05-12



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa Nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Quận
Đống Đa, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán phố Wall thành lập và hoạt động theo Giấy phép Thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 86/UBCK-GP ngày 20/12/2007 do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp."

Trụ sở chính của Công ty: Địa chỉ: Tầng 9, Tòa Nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Theo Giấy phép hoạt động kinh doanh Chứng khoán, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Môi giới chứng khoán;
- Tự doanh chứng khoán;
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.
- Bảo lãnh phát hành chứng khoán

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Tú	Chủ tịch	Bầu lại ngày 09/05/2013
Bà Phạm Diễm Hoa	Phó Chủ tịch	Bầu lại ngày 09/05/2013
Ông Phạm Đức Long	Thành viên	Miễn nhiệm chức danh Phó chủ tịch từ ngày 09/05//2013
Bà Phạm Thị Lợi	Thành viên	Bầu lại ngày 09/05/2013
Ông Ngô Tiến Minh	Thành viên	Bầu lại ngày 09/05/2013
Ông Phạm Xuân Phương	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 27/04//2013

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Phạm Diễm Hoa	Tổng Giám đốc	
Ông Nguyễn Viết Thắng	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Bỏ nhiệm từ ngày 17/05/2013
Ông Phạm Đức Long	Phó Tổng Giám đốc thường trực	Miễn nhiệm từ ngày 17/05/2013

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Ông Trần Đình Tùng	Trưởng ban	Bầu lại ngày 09/05/2013
Ông Trịnh Công Thắng	Thành viên	Bỏ nhiệm từ ngày 27/04//2013
Bà Nguyễn Thị Thu Thơm	Thành viên	Bỏ nhiệm từ ngày 27/04//2013
Bà Đặng Thanh Lan	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 27/04//2013
Bà Đào Thị Bích Khánh	Thành viên	Miễn nhiệm từ ngày 27/04//2013

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa Nhà ICON4 số 243A Đê La Thành, Quận
Đống Đa, Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013, phù hợp với các quy định tại Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010, đã sửa đổi bổ sung theo Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Phạm Diễm Hoa
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2013



Số: 1141/2013/BC.KTTC-AASC.KT7

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT VỀ BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2013 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall.

Việc lập và trình bày Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 910 - "Công tác soát xét báo cáo tài chính". Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; do đó công tác soát xét này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Những vấn đề ảnh hưởng đến báo cáo kết quả công tác soát xét

Số dư khoản đầu tư vào các tổ chức chưa niêm yết tại 30/06/2013 là 139.119.300.000 VND, chiếm 27,22% vốn chủ sở hữu tại Công ty. Vấn đề này đã được Kiểm toán viên nêu ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013, do đó chúng tôi không đánh giá được ảnh hưởng của vấn đề này đến Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề trên và ảnh hưởng của chúng, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng, Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính không phản ánh trung thực và hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán Phố Wall tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013, phù hợp với các quy định tại Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010, đã sửa đổi bổ sung theo Thông tư 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 của Bộ Tài chính về việc quy định các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính.

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC



Cát Thị Hà

Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0725-2013-002-1



Nguyễn Quang Huy

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1126-2013-002-1

Hà Nội, ngày 14 tháng 08 năm 2013

Số:

V/v: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm ngày 30 tháng 06 năm 2013

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo theo đúng quy định tại Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 của Bộ Tài chính quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Kế toán trưởng

Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2013

Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Trang



Trịnh Công Thắng



Phạm Diễm Hoa

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa Nhà ICON4 số 243A Đê La
 Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

STT	Nội dung	Vốn khả dụng		
		Vốn khả dụng	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
A	Nguồn vốn	(1)	(2)	(3)
1	Vốn chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	503.000.000.000		
2	Thặng dư vốn cổ phần	-		
3	Cổ phiếu quỹ (*)	-		
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	-		
5	Quỹ đầu tư phát triển	-		
6	Quỹ dự phòng tài chính	8.353.605.115		
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-		
8	Lợi nhuận lũy kế và lợi nhuận chưa phân phối trước khi trích lập các khoản dự phòng theo quy định của pháp luật	7.083.282.563		
9	Chênh lệch đánh giá lại tài sản (50% tăng thêm hoặc 100% giảm đi)	-		
10	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-		
11	Lợi ích của cổ đông thiểu số	-		
12	Các khoản nợ có thể chuyển đổi			-
13	Toàn bộ phần giảm đi hoặc tăng thêm của các chứng khoán tại chi tiêu đầu tư tài chính		7.983.885.851	661.625.710
1A	Tổng			511.114.627.537
B	Tài sản ngắn hạn			
I	Tiền và các khoản tương đương tiền			
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
1	Đầu tư ngắn hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định khoản 5 Điều 5 Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính		-	-
2	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn (*)			
III	Các khoản phải thu ngắn hạn			
1	Phải thu của khách hàng			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		53.374.500	
2	Trả trước cho người bán		116.200.000	
3	Phải thu nội bộ ngắn hạn			

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa Nhà ICON4 số 243A Đê La
 Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
4	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
5	Các khoản phải thu khác			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
6	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)			
IV	Hàng tồn kho			-
V	Tài sản ngắn hạn khác			
1	Chi phí trả trước ngắn hạn		351.210.909	
2	Thuế GTGT được khấu trừ			
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước			
4	Tài sản ngắn hạn khác			
4.1	Tạm ứng			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Tạm ứng có thời hạn hoàn ứng còn lại trên 90 ngày		615.100.000	
4.2	Phải thu khác, tài sản ngắn hạn khác		16.700.000	
1B	Tổng			1.152.585.409
C	Tài sản dài hạn			
I	Các khoản phải thu dài hạn			
1	Phải thu dài hạn của khách hàng			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn của khách hàng có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc			-
3	Phải thu dài hạn nội bộ			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn nội bộ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày			-
4	Phải thu dài hạn khác			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa Nhà ICON4 số 243A Đê La
 Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		-	
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			
II	Tài sản cố định		2.530.565.072	
III	Bất động sản đầu tư		-	
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		129.850.000.000	
1	Đầu tư vào công ty con		-	
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		-	
3	Đầu tư chứng khoán dài hạn			
	Chứng khoán tiềm ẩn rủi ro thị trường theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính			
	Chứng khoán bị giảm trừ khỏi vốn khả dụng theo quy định tại khoản 5 Điều 5 Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính		6.900.000.000	-
4	Đầu tư dài hạn khác		122.950.000.000	
5	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)			
V	Tài sản dài hạn khác		18.743.444.048	
	Các chỉ tiêu tài sản bị coi là khoản ngoại trừ tại báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán mà không bị tính giảm trừ theo quy định tại Điều 5 Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính		15.108.000.000	
1C	Tổng			166.232.009.120
VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C				343.730.033.008

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A	RỦI RO THỊ TRƯỜNG			
		Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
	Các hạng mục đầu tư	(1)	(2)	(3) = (1) x (2)
I	Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ			-
1	Tiền mặt và Tiền gửi ngân hàng (VND)	0%	14.676.736.727	-
2	Các khoản tương đương tiền	0%	85.592.385.487	-
3	Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ	0%	-	-
II	Trái phiếu Chính phủ			-
4	Trái phiếu Chính phủ không trả lãi	0%	-	-
5	Trái phiếu Chính phủ trả lãi suất cố định			

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa Nhà ICON4 số 243A Đê La
 Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

5.1	Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu Chính phủ các nước thuộc khối OECD hoặc được bảo lãnh bởi Chính phủ hoặc Ngân hàng Trung ương của các nước thuộc khối này, Trái phiếu được phát hành bởi các tổ chức quốc tế IBRD, ADB, IADB, AfDB, EIB và EBRD	3%	-	-
5.2	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm;	3%	-	-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 1 tới 5 năm;	4%	-	-
	Trái phiếu công trình được Chính phủ, Bộ Tài chính bảo lãnh có thời gian đáo hạn còn lại từ 5 năm trở lên;	5%	-	-
III	Trái phiếu doanh nghiệp			-
6	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	8%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	15%	-	-
	Trái phiếu niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	20%	-	-
7	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại dưới 1 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	25%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 1 tới 5 năm, kể cả trái phiếu chuyển đổi	30%	-	-
	Trái phiếu không niêm yết có thời gian đáo hạn từ 5 năm trở lên, kể cả trái phiếu chuyển đổi	40%	-	-
IV	Cổ phiếu			12.226.582.635
8	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	41.322.800	4.132.280
9	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	6.636.051.700	995.407.755
10	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi các công ty đại chúng chưa niêm yết, đăng ký giao dịch qua hệ thống UpCom	20%	13.000	2.600
11	Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các công ty đại chúng đã đăng ký lưu ký, nhưng chưa niêm yết hoặc đăng ký giao dịch; cổ phiếu đang trong đợt phát hành lần đầu (IPO)	30%	-	-
12	Cổ phiếu của các công ty đại chúng khác	50%	22.454.080.000	11.227.040.000
V	Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán			-
13	Quỹ đại chúng	10%	-	-
14	Quỹ thành viên	14%	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa Nhà ICON4 số 243A Đê La
 Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

VI	Chứng khoán bị hạn chế giao dịch				-
15	Chứng khoán bị tạm ngừng giao dịch	40%	-	-	-
16	Chứng khoán bị huỷ niêm yết, huỷ giao dịch	50%	-	-	-
VII	Chứng khoán khác				72.000.000.000
17	Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	90.000.000.000	72.000.000.000	72.000.000.000
VIII	Rủi ro tăng thêm (nếu có)				14.400.000.000
	Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro	
1	Cổ phiếu của trường trung học PTDL Phương Nam	20%	90.000.000.000	14.400.000.000	
3					
4					
A	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)				98.626.582.635

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa Nhà ICON4 số 243A Đê La
Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

B	RỦI RO THANH TOÁN							
Loại hình giao dịch		Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
I	Rủi ro trước thời hạn thanh toán							13.390.181.691
1	Tiền gửi kỳ hạn và các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm	-	-	-	-	13.390.181.691	-	13.390.181.691
2	Cho vay chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-
3	Vay chứng khoán	-	-	-	-	-	-	-
4	Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại	-	-	-	-	-	-	-
5	Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại	-	-	-	-	-	-	-
6	Hợp đồng cho vay mua ký quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thoả thuận kinh tế có cùng bản chất	-	-	-	-	-	-	-
II	Rủi ro quá thời hạn thanh toán							-
Thời gian quá hạn						Hệ số rủi ro	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	00 - 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán					16%	-	-
2	16 - 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán					32%		-
3	31 - 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán					48%		-
4	Từ 60 ngày trở đi					100%		-
III	Rủi ro tăng thêm (nếu có)							4.017.054.507
Chi tiết từng khoản vay, tới từng đối tác						Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1	Tiền gửi kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Bắc Á					30%	223.169.694.851	4.017.054.507
2						0%	-	-
3						0%	-	-
B	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)							17.407.236.198

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL

Địa chỉ: Tầng 9, Tòa Nhà ICON4 số 243A
Đê La Thành, Quận Đống Đa, Hà Nội

Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

C	RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)	Giá trị rủi ro
I	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng	23.633.296.644
	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	(7.803.366.088)
	1. Chi phí khấu hao	2.270.687.040
II	2. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	(465.920.378)
	3. Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	(9.634.820.000)
	4. Dự phòng phải thu khó đòi	26.687.250
III	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I – II)	31.436.662.732
IV	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	7.859.165.683
V	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	60.000.000.000
C	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})	60.000.000.000
D	TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO (A+B+C)	88.792.733.392

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/vốn khả dụng	Ghi chú (nếu có)
1	Tổng giá trị rủi ro thị trường	98.626.582.635	
2	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	17.381.350.757	
3	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	60.000.000.000	
4	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	176.007.933.392	
5	Vốn khả dụng	343.730.033.008	
6	Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng (6=5/4)	195,00%	

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Trang

Trưởng bộ phận kiểm soát nội bộ



Trịnh Công Thắng

Lập, ngày 10 tháng 08 năm 2013

Tổng Giám đốc



Phạm Diễm Hoa